**I. Khái niệm thành phần biệt lập**

Thành phần biệt lập là những bộ phận không tham gia vào việc diễn đạt nghĩa sự việc của câu.

**II. Các thành phần biệt lập**

**1. Thành phần tình thái**

- Thành phần tình thái được dùng để thể hiện cách nhìn của người nói đối với sự việc được nói đến trong câu.

- Ví dụ:

“Anh quay lại nhìn con vừa khe khẽ lắc đầu vừa cười. Có lẽ vì khổ tâm đến nỗi không khóc được, nên anh phải cười vậy thôi.”

(Chiếc lược ngà, Nguyễn Quang Sáng)

Thành phần tình thái: Có lẽ (Thể hiện độ tin cậy)

**2. Thành phần cảm thán**

- Thành phần cảm thán được dùng để bộc lộ tâm lí của người nói (vui, buồn, mừng, giận…)

- Ví dụ: “Trời ơi, chỉ còn có năm phút!”

(Nguyễn Thành Long, Lặng lẽ Sa Pa)

Thành phần cảm thán: Trời ơi (Bộc lộ cảm xúc)

**3. Thành phần gọi - đáp**

- Thành phần gọi - đáp được dùng để tạo lập hoặc duy trì quan hệ giao tiếp.

- Ví dụ:

“- Các ông, các bà ở đâu ta lên đấy ạ?

Ông Hai đặt bát nước xuống chõng hỏi. Một người đàn bà mau miệng trả lời:

- Thưa ông , chúng cháu ở Gia Lâm lên đấy ạ.

(Làng, Kim Lân)

Thành phần gọi đáp: Từ “này” dùng để gọi, từ “thưa ông” dùng để đáp.

**4. Thành phần phụ chú**

- Thành phần phụ chú được dùng để bổ sung một số chi tiết cho nội dung chính của câu. Thành phần phụ chú thường được đặt giữa hai dấu gạch ngang, hai dấu phẩy, hai dấu ngoặc đơn hoặc giữa một dấu gạch ngang với một dấu phẩy. Nhiều khi thành phần phụ chú còn được đặt sau dấu hai chấm.

- Ví dụ:

“Lão không hiểu tôi, tôi nghĩ vậy, và tôi càng buồn lắm.”

(Nam Cao, Lão Hạc)

Thành phần phụ chú: tôi nghĩa vậy ( giải thích đó là suy đoán chủ quan của “tôi”, chứ chưa hẳn đã đúng)

**III. Bài tập ôn luyện**

**Bài 1.**Xác định thành phần biệt lập trong các câu sau:

a. Ngoài cửa sổ bấy giờ những bông hoa bằng lăng đã thưa thớt - cái giống hoa ngay khi mới nở, màu sắc đã nhợt nhạt.

(Bến quê, Nguyễn Minh Châu)

b. Tôi mở tung cửa, chạy ra hành lang, rồi chạy đến đập cửa từng phòng, hét toáng lên như một con dở người:

- Trời ơi, dậy mau! Mưa đá!

(Những ngôi sao xa xôi, Lê Minh Khuê)

c. Hẳn có lẽ vì đã sắp hết mùa, hoa đã vãn trên cành, cho nên mấy bông hoa cuối cùng còn sót lại trở nên đậm sắc hơn.

(Bến quê, Nguyễn Minh Châu)

d.

- Này, em không để chúng nó yên được à?

Nó vênh mặt:

- Mèo mà lại! Em không phá là được…

(Bức tranh của em gái tôi, Tạ Duy Anh)

*Gợi ý:*

a. Thành phần phụ chú: cái giống hoa ngay khi mới nở, màu sắc đã nhợt nhạt

b. Thành phần cảm thán: trời ơi

c. Thành phần tình thái: hẳn có lẽ

d. Thành phần gọi - đáp: này

**Bài 2.**Viết một đoạn văn ngắn nói về cảm xúc của em khi được thưởng thức một tác phẩm văn nghệ (truyện, thơ, phim, ảnh, tượng…) trong đoạn văn đó có câu chứa thành phần tình thái hoặc cảm thán.

*Gợi ý:*

Trong kho tàng văn học đồ sộ, “Thép đã tôi thế đấy” của Nikolai A. Ostrovsky là một cuốn tiểu thuyết đáng đọc. Tôi đã đọc cuốn sách này rất nhiều lần. Nhưng lần nào tôi cũng cảm thấy vô cùng ngưỡng mộ nhân vật Pavel - một chàng trai có nghị lực phi thường, nhiệt huyết tuổi trẻ mãnh liệt và lòng yêu nước sâu đậm. Anh chính là bức tượng đài bất tử trong lòng thế hệ thanh niên ở nước Nga. Tác phẩm kể về cuộc đời của Pavel Korchagin (thường được gọi là Pavlusha, Pavka) - một thanh niên trưởng thành trong khi điều kiện đất nước đang gặp nhiều khó khăn. Anh chơi thân với một cô bạn gái tên là Tonya, mà sau này trở thành người yêu. Tonya là một cô gái xinh xắn, yêu Pavel với tất cả tình cảm ban đầu trong trắng ngây thơ của một thiếu nữ mới lớn. Tình cảm của hai người có lẽ sẽ rất đẹp và trọn vẹn nếu như không có chuyện Pavel đi theo tiếng gọi của lý tưởng giai cấp lúc đó. Đó là ý tưởng muốn cống hiến sức trẻ của mình phục vụ cho Tổ quốc, cho cách mạng. Tonya rất yêu Pavel nhưng không thể đợi anh, hay đúng hơn là không dám “yêu một lý tưởng”. Đặc biệt là khi gia đình của cô lại thuộc giai cấp tư sản. Pavel từng nói với cô rằng: “Anh trước hết là người của Đảng - sau đó mới là người của em và những người thân khác. Em có gan yêu một công nhân, nhưng lại không có gan yêu một lý tưởng”. Sau cùng, Pavel chia tay Tonya để đi theo lý tưởng của mình. Chắc hẳn, khi đọc đến câu nói này, người đọc sẽ vô cùng ngưỡng mộ nhân vật này.

**Đảo ngữ là gì ?**

**– Khái niệm**

+) Đảo ngữ (còn gọi là đảo trang) là một hình thức tu từ có đặc điểm: thay đổi vị trí thông thường của một từ, cụm từ trong câu nhưng không làm mất đi quan hệ cú pháp vốn có, nhằm mục đích nhấn mạnh, thể hiện cảm xúc của người viết hoặc tạo hình ảnh, đường nét, màu sắc.

+)Trật tự thông thường của kết cấu cú pháp trong câu thể hiện sắc thái trung hoà. Thay đổi trật tự này với dụng ý nghệ thuật, sẽ tạo ra sắc thái tu từ.

( Có thể hiểu đơn giản: Đảo ngữ là hiện tượng đảo ngược vị trí động từ hoặc trợ động từ lên trước chủ ngữ nhằm mục đích nhấn mạnh. )

**– Ví dụ minh họa:**

**Trật tự thông thường:**Mái tóc người cha bạc phơ.

**Trật tự đảo :**

Bạc phơ mái tóc người cha

Ba mươi năm Đảng nở hoa tặng Người

**– Phân loại:**

Có thể chia thành hai loại :

+) Đảo các thành phần trong câu

+) Đảo các thành tố trong cụm từ.

**Bài tập thực hành biện pháp tu từ đảo ngữ trong tiếng việt**

**Bài tập 1:** Tìm những câu văn đảo ngữ trong các đoạn thơ sau ? Tác giả diễn đạt như vậy nhằm nhấn mạnh ý gì ?

a)

” Đã tan tác những bóng thù hắc ám

Đã sáng lại trời thu tháng Tám

Trên đường ta về lại Thủ đô

Cờ đỏ bay quanh tóc bạc Bác Hồ ! ”

( Trích Ta đi tới – Tố Hữu )

b)

” Trong xanh ánh mắt

Trong vắt nhãn lồng

Chim ăn nhãn ngọt

Bồi hồi nhớ ông ! ”

( Trích Hương Nhãn – Trần Kim Dũng )

**– Hướng dẫn trả lời:**

*Những câu có đảo ngữ:*

*a)*

*Đã tan tác những bóng thù hắc ám*

*Đã sáng lại trời thu tháng Tám*

*b)*

*Trong xanh ánh mắt Trong*

*Trong vắt nhãn lồng*

***Hãy chỉ rõ các từ được dùng theo biện pháp đảo ngữ trong đoạn thơ dưới đây và nêu tác dụng gợi tả, gợi cảm của chúng.***

*Dừng chân nghỉ lại Nha Trang,*

*Hiu hiu gió thổi, trời quang tuyệt vời.*

*Xanh xanh mặt biển da trời,*

*Cảnh sao quyến rũ lòng người khó quên.*

Sóng Hồng

***53. Đọc đoạn thơ sau:***

*Chắt trong vị ngọt mùi hương*

*Lặng thầm thay những con đường ong bay.*

*Trải qua mưa nắng vơi đầy*

*Men trời đất đủ làm say đất trời.*

Nhuyễn Đức Mậu

**Hãy cho biết:**

**a) Cách diễn đạt (trật tự các bộ phận chủ ngữ và vị ngữ trong câu) của dòng thơ thứ hai và dòng thơ thứ tư có gì khác nhau?**

**b) Dòng thơ có sử dụng biện pháp đảo ngữ đã góp phần nhấn mạnh được ý nghĩa gì đẹp đẽ?**

***54. Trong hai câu văn dưới đây, câu nào có dùng biện pháp đảo ngữ? Hãy chỉ rõ tác dụng gợi tả và nhấn mạnh ý của câu văn có đảo ngữ.***

a) *Đăng xa, trong mưa mờ, bóng những nhịp cầu sắt uốn cong, vắt qua dòng sông lạnh đã hiện ra.*

*b) Đăng xa trong mưa mờ, đã hiện ra bóng những nhịp cầu sắt uốn cong, vắt qua dòng sông lạnh.*

***55. Hãy chỉ ra biện pháp đảo ngữ được dùng trong đoạn thơ dưới đây. Thử so sánh với cách diễn đạt thông thường (không đảo ngữ) để thấy rõ tác dụng của biện pháp đảo ngữ.***

*Em ạ, Cu-ba ngọt lịm đường*

*Mía xanh đồng bãi, biếc đồi nương*

*Cam ngon, xoài ngọt vàng nông trại*

*Ong lạc đường hoa, rộn bốn phương…*

Tố Hữu

***56. Đọc câu văn sau:***

***Trắng tròn như hạt nếp hạt tẻ đầu mùa,****hoa****sấu****kéo dài con đường hoa nhiều quãng cộm hẳn lên như cót gạo nào của khu phố bung vãi ra.*

Nguyễn Tuân

**Nhận xét:**

**a) Những từ ngữ in đậm được hiểu là bộ phận làm rõ nghĩa cho danh từ nào trong câu văn trên?**

**b) Cách viết câu văn theo lối đảo ngữ như trên giúp nhà văn diễn tả được điều gì?**

***57. Nêu tác dụng của biện pháp đảo ngữ được sử dụng trong bài thơ sau:***

QUÊ EM

*Bên này là núi uy nghiêm*

*Bên kia là cánh đẳng liền chân mây*

*Xóm làng xanh mát bóng cây*

*Sông xa trắng cánh buồm bay lưng trời.*

Trần Đăng Khoa

***58. Đọc bài thơ sau:***

QUA ĐÈO NGANG

*Bước tới Đèo Ngang bóng xế tà*

*Cỏ cây chen đá, lá chen hoa Lom khom dưới núi, tiều vài chú(1)*

*Lác đác bên sông chợ mấy nhà.*

*Nhớ nước đau lòng con quốc quốc(2)*

*Thương nhà mỏi miệng cái gia gia(3)*

*Dừng chân đứng lại trời non nước Một mảnh tình riêng ta với ta.*

Bà Huyện Thanh Quan

(1)*Tiều*: người kiếm củi.

(2) Cách chơi chữ: *Quốc* (là nước) đồng âm với *cuốc* (là chim cuốc, còn gọi là chim *Đô Vũ.* Tương truyền vua nước Thục tên là Đỗ Vũ mất nước, khi chết hoá thành chim, luôn nhớ nước, cứ kêu “quốc, quốc”).

(3) Cũng là cách chơi chữ: *Gia* (là nhà) gần đồng âm với *đa,* là loại chim rừng *đa đa*thuộc giống gà gô.

**Trả lời câu hỏi:**

**a) Bài thơ sử dụng biện pháp nghệ thuật gì nổi bật? Nêu những câu thơ thể hiện biện pháp nghệ thuật đó.**

**b) Em cảm nhận được những gì về cảnh Đèo Ngang và tâm trạng của tác giả qua những câu thơ có sử dụng biện pháp nghệ thuật nói trên?**

***59. Đảo ngược vị trí hai bộ phận chính (chủ ngữ, vị ngữ) của từng câu dưới đây để nhấn mạnh ý cần miêu tả.***

a) *Một thế giới ban trắng trời, trắng núi.*

*b) Dòng sông quê tôi đáng yêu biết bao.*

*c) Những cánh cò trắng muốt tung tăng trên đồng lúa chín.*

*d) Những chuyến xe qua tấp nập trên đường.*

***60. Dùng biện pháp đảo ngữ để diễn đạt lại những câu văn dưới đây cho sinh động, gợi cảm.***

a) *Nước sông Hương xanh biêng biếc, màu hoa phượng vĩ đỏ rực* *hai bên bờ.*

*b) Giữa trời khuya tĩnh mịch, một vầng trăng vằng vặc trên sông, một giọng hò mái đẩy thiết tha dịu dàng.*

*c) Một biển lúa vàng vây quanh em, hương lúa chín thoang thoảng đâu đây.*

*d) Xa xa, những ngọn núi nhấp nhô, mấy ngôi nhà thấp thoáng, vài cánh chim chiều bay lững thững về tô.*

***GIẢI:***

***51.***

Những câu có đảo ngữ:

a) *Đã tan tác những bóng thù hắc ám*

*Đã sáng lại trời thu tháng Tám*

b)*Trong xanh ánh mắt Trong*

Trong *vắt nhãn lồng*

c) *Rắc trắng vườn nhà những cánh hoa vương*

*… Sáng cả đôi bờ hoa bưởi trắng phau!*

d) *Đã qua rồi cái thời túp lều nửa sàn nửa đất, xiêu vẹo dựa vào lưng núi.*

– Diễn đạt như vậy nhằm nhấn mạnh các ý nêu trong bộ phận *vị ngữ* (“Đã tan tác”, “Đã sáng lại”; “Trong xanh”, “Trong vắt”; “Rắc trắng vườn nhà”, “Sáng cả đôi bờ”; “Đã qua rồi”).

***52.***

Gạch dưới các từ: *Hiu hiu* (gợi mức độ nhẹ nhàng của cơn gió và cảm giác dễ chịu của tác giả) ; *Xanh xanh* (gợi màu sắc của biển trời và cảm xúc lạ trước thiên nhiên tươi đẹp).

***53.***

Gợi ý :

a) Khác nhau: Dòng thơ thứ hai *(Lặng thầm thay những con đường ong bay)* diễn đạt theo cách đảo *vị ngữ* lên trước; dòng thơ thứ tư *(Men trời đất đủ làm say đất trời)* diễn đạt theo trật tự bình thường của các bộ phận chính trong câu (chủ ngữ – vị ngữ).

b) Dòng thơ có sử dụng biện pháp đảo ngữ đã góp phần nhấn mạnh được ý nghĩa đẹp đẽ : sự lao động thầm lặng, không mệt mỏi của bầy ong thật đáng cảm phục.

***54.***

– Câu văn thứ hai (b) có dùng biện pháp đảo ngữ. (Đảo vị trí của vị ngữ).

– Tác dụng của câu ván có đảo ngữ: gợi tả rõ bức tranh cảnh vật (khác với câu a chỉ là kiểu câu tường thuật bình thường); nhấn mạnh *sự xuất hiện* của sự vật được miêu tả (“bóng những nhịp cầu sắt uốn cong, vắt qua dòng sông lạnh”).

***55.***

Gợi ý:

– Hãy nhận xét về vị trí của những từ ngữ bổ nghĩa cho các *danh từ* “đường”, “đồng bãi”, “đồi nương”, “nông trại” so với cách diễn đạt thông thường để thấy được biện pháp đảo ngữ được dùng.

– So sánh với cách diễn đạt thông thường (không đảo ngữ) để thấy rõ tác dụng của biện pháp đảo ngữ. Ví dụ: *ngọt lịm đường* (có đảo ngữ) / đường ngọt lịm (không đảo ngữ) – Cách diễn đạt nào gợi tả, gợi cảm? Nhấn mạnh được điều gì?…

***56.***

a) *“Trắng tròn như hạt nếp hạt tẻ đầu mùa” –* bộ phận *định ngữ* của *danh từ* “hoa sấu”.

b) Viết theo lôì đảo ngữ diễn tả được vẻ đẹp độc đáo, gợi cảm và giàu ý nghĩa của *hoa sấu* (chuẩn bị cho sự xuất hiện hình ảnh so sánh độc đáo ở cuối câu: *như cót gạo nào của khu phô bung vãi ra).*

***57.***

Chú ý các từ “xanh mát”, “trắng” trong .câu thơ thứ ba và thứ tư. Các *tính từ* này thường được diễn đạt như sau : bóng cây *xanh mát,*cánh buồm *trắng.* Cách diễn đạt đảo ngữ *(xanh mát* bóng cây, *trắng*cánh buồm) làm cho hai tính từ được chuyển loại *(xanh mát, trắng*mang đặc điểm của *động từ) –* có tác dụng nhấn mạnh ý miêu tả và gợi cảm xúc.

(Tham khảo vài cách diễn đạt tương tự như trên: “Tiếng thơ *đỏ*nắng *xanh* cây quanh nhà” – Trần Đăng Khoa; “Đất *xanh* tre mãi *xanh* màu tre xanh” – Nguyễn Duy; *“Xanh biếc* dòng sông những bóng thông” – Tố Hữu.)

***58.***

a) Biện pháp nghệ thuật nổi bật: *đảo ngữ.* Các câu thơ: 3, 4, 5, 6.

b) Cảm nhận về cảnh Đèo Ngang và tâm trạng của tác giả (qua những câu thơ có dùng biện pháp đảo ngữ): cảnh thưa thốt vắng vẻ, gợi nỗi buồn man mác; tâm trạng của tác giả cũng bâng khuâng, đượm buồn.

***59.***

a) *Trắng trời, trắng núi,* một thế giới ban.

b) *Đáng yêu biết bao,* dòng sông quê tôi.

*c) Tung tăng trên đồng lúa chín,* những cánh cò trắng muốt.

*d) Tấp nập trên đường,* những chuyến xe qua.

***60.***

Gợi ý:

a) *Xanh biêng biếc* nước sông Hương, *đỏ rực hai bên bờ* màu hoa phượng vĩ.

b) Giữa trời khuya tĩnh mịch, *vằng vặc trên sông* một vầng trăng, *thiết tha dịu dàng* một giọng hò mái đẩy.

*c) Vây quanh em* một biển lúa vàng, *thoang thoảng đâu đây*hương lúa chín.

d) Xa xa, *nhấp nhô* những ngọn núi, *thấp thoáng* mấy ngôi nhà, *lững thững* vài cánh chim chiều bay về tổ.

Câu hỏi tu từ là một dạng câu hỏi không yêu cầu trả lời. Đó chính là loại câu hỏi hướng suy nghĩ của người đọc vào nội dung nhất định nhằm tăng khơi gợi trí tưởng tượng của người đọc. Và tăng cường sức biểu cảm cho bài thơ, văn.

Câu hỏi tu từ là loại câu hỏi được dùng nhiều trong văn học nghệ thuật. Dạng câu hỏi này không nhằm mục đích tìm kiếm câu trả lời, làm rõ vấn đề. Mà nhằm mục đích khẳng định lại, nhấn mạnh nội dung mà người nói người viết muốn gửi gắm.

Trong câu hỏi tu từ ý nghĩa nghi vẫn không phải là quan trọng, ý nghĩa tình thái bổ sung mới là ý nghĩa mà người viết (nói) muốn nhấn mạnh và người đọc (nghe) cần phải chú ý. Hỏi chỉ là cách thức thể hiện chứ không phải mục đích”

“Một thói quen cổ truyền trong việc xem xét câu nghi vấn là nêu lên hiện tượng trong câu nghi vấn tu từ học. Đó là cách dùng câu nghi vấn không cần câu trả lời và nhiều khi hỏi về những điều đã biết, nhằm thu hút sự quan tâm và làm cho thế văn trở nên hoạt bát”

**Ví dụ** về câu hỏi tu từ trong thơ văn:

Em là ai? Cô gái hay nàng tiên?

Có thể thấy câu hỏi tu từ trên, tác giả không dùng để hỏi. Mục đích của câu thơ trên là để cảm thán, khẳng định vẻ đẹp của cô gái.

CÂU HỎI TU TỪ TRONG THƠ

Đó là dạng câu hỏi được đặt ra mà không cần câu trả lời hoặc câu trả lời nằm ngay chính trong câu hỏi, thường dùng trong văn thơ. Trong lời nói bình thường ngoai đời cũng hay gặp câu hỏi tu từ nhưng mà là loại bình dân.

CÂU HỎI TU TỪ CÓ TÁC DỤNG GÌ

Là đặt câu hỏi nhưng không đòi hỏi câu trả lời mà nhằm nhấn mạnh một ý nghĩa khác.

Ngầm ẩn một nội dung khẳng định hoặc phán đoán.

Mục đích là nhằm khẳng định, nhấn mạnh ý của người nói. Hay đôi khi là ẩn dụ, nói lái đi ý kiến chê trách về một vấn đề nào đó.

Tùy vào mục đích người sử dụng, câu hỏi tu từ hầu như đều mang lại hiệu quả tức thì. Nhưng đôi khi, người nghe không hiểu dụng ý của người nói. Câu hỏi tu từ sẽ mất đi tác dụng.

**2. Ví dụ về câu hỏi tu từ và tác dụng**

Trả lời:

- Ví dụ về câu hỏi tu từ:

+ Bây giờ Mận mới hỏi Đào

Vườn hồng có lối ai vào hay chưa?

+ Sóng bắt đầu từ gió

Gió bắt đầu từ đâu?

+ Nhưng điều gì đang xảy ra với tôi?

+ Niềm vui sống của tôi đã đi đâu?

- Tác dụng câu hỏi tu từ là nhấn mạnh nội dung mà người nói muốn biểu đạt. Như vậy chúng ta có thể thấy câu hỏi tu được đặt ra để tập trung sự chú ý của người nghe hoặc người đọc vào một mục đích cụ thể nào đó. Về hình thức câu hỏi tu từ là một câu hỏi nhưng về bản chất thì nó là câu khẳng định hoặc câu phủ định có cảm xúc.

Loại câu này thường được sử dụng rất nhiều trong các văn bản nghệ thuật. Nó làm cho những lời văn trở nên sinh động và đem lại cho người đọc những tưởng tượng đầy lý thú. Trong cuộc sống hàng ngày chúng ta cũng có thể bắt gặp những câu hỏi tu từ trong các cuộc đối thoại.

**3. Đặc điểm của câu hỏi tu từ**

Câu hỏi tu từ có hình thức của một câu nghi vấn, có dấu hỏi chấm ở cuối câu.

Nó luôn ngầm ẩn một nội dung phán đoán nào đó, có thể là khẳng định hoặc là phủ định nội dung phán đoán của người đặt ra câu hỏi.

Được dùng với mục đích để khẳng định và nhấn mạnh ý mà người nói muốn biểu đạt. Hoặc được dùng theo cách ẩn dụ, nói lái đi để thể hiện ý chê trách một điều gì đó.

- Câu hỏi tu từ sẽ luôn ngầm ẩn một nội dung phán đoán phủ định hoặc khẳng định của người đặt câu hỏi.

- Người ta dùng câu hỏi tu từ nhằm mục đích khẳng định, nhấn mạnh ý mà mình muốn nói. Hoặc dùng câu hỏi tu từ theo cách ẩn dụ, nói lái đi để thể hiện ý kiến chê trách điều gì đó.

- Câu hỏi tu từ có chứa từ phủ định nhưng có nội dung khẳng định ngầm với mệnh đề tương ứng. Ngược lại, những câu không có từ phủ định nhưng nội dung lại ngầm thể hiện ý phủ định của mệnh đề tương ứng.

Câu hỏi tu từ bao gồm câu hỏi tu từ có giá trị phủ định và câu hỏi tu từ có giá trị phủ định.

Tóm lại, câu hỏi tu từ được sử dụng nhằm mang lại hiệu quả trực tiếp nếu người nghe hiểu. Nếu họ không hiểu, câu hỏi tu từ sẽ bị mất đi tác dụng của nó.

**4. Phân biệt câu hỏi tu từ với câu hỏi thường**

So với câu hỏi tu từ, câu hỏi thường là câu dùng để hỏi thông tin nhằm mục đích làm sáng tỏ một nội dung nào đó mà người hỏi chờ đợi câu trả lời từ người được hỏi. Do đó, trong câu nghi vấn sẽ gồm ít nhất 2 chủ thể là người hỏi và người được hỏi. Đó là câu hỏi trực tiếp, trong đó người hỏi nêu câu hỏi còn người được hỏi nghe câu hỏi và trả lời. Hoặc là câu hỏi gián tiếp qua một công cụ nào đó như nêu câu hỏi qua thư và câu trả lời qua thư từ người được hỏi. Câu nghi vấn thường được dùng phổ biến trong cuộc sống hàng ngày.

Trong khi đó, câu hỏi tu từ được dùng nhiều trong lĩnh vực văn học – nghệ thuật, được người hỏi đưa ra không nhằm mục đích tìm hiểu, muốn làm rõ vấn đề cũng như không cần câu trả lời mà chỉ nhằm mục đích khẳng định, nhấn mạnh nội dung nào đó mà tác giả muốn gửi gắm qua câu hỏi ấy. Đối với câu hỏi tu từ, có thể xác định người đặt câu hỏi nhưng không xác định rõ người được hỏi là ai.

Câu nghi vấn có nhiều dạng câu hỏi khác nhau, được tác giả Cao Xuân Hạo (2004) chia thành các loại câu hỏi của tiếng Việt như sau:

\* Câu hỏi chính danh bao gồm:

+ Câu hỏi có/không

+ Câu hỏi chuyên biệt giống một câu trần thuật có yếu tố nghi vấn.

+ Câu hỏi hạn định

+ Câu hỏi siêu ngôn ngữ mở đầu là “có phải” và cuối câu có từ “không”

+ Câu hỏi phái sinh có cuối câu là từ “đúng không”/(có) phải không/chứ/phỏng/sao/hả?

+ Câu hỏi có từ cuối là nhỉ và nhé

- Câu hỏi có tính chất cầu khiến không mong đợi thông tin mà muốn yêu cầu người khác theo cách phi ngôn ngữ.

- Câu hỏi có giá trị khẳng định với những từ ngữ đặt ở cuối câu như chứ sao? Chứ ai? Chứ còn gì nữa?...

- Câu nghi vấn có tính chất phủ định

- Câu nghi vấn có tính chất ngờ vực, phỏng đoán hay ngần ngại với những từ ngữ như không biết, phải chăng, biết, liệu, hay là,…

- Câu nghi vấn có tính chất cảm thán với những từ ngữ nghi vấn như bao nhiêu, biết mấy, sao … thế,…